TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2020/QĐST-DS	*Biên Hòa, ngày 23 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Trịnh Viết Dược.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Đặng Hoàng Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 173/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định mở phiên họp số 163/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Công ty Cổ phần T.

Địa chỉ: Khu công nghiệp M, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, sinh năm 1973. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông L, sinh năm 1983. Chức vụ: Nhân viên Pháp lý - Công ty Cổ phần T. Theo Giấy ủy quyền số 2211/2019/GUQ-ACĐN ngày 22/11/2019. Ông L có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Ngày 06/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 547/2019/TLST-DS, về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" giữa: nguyên đơn - Công ty Cổ phần T và bị đơn - ông Q, bà M.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác M tại Công an phường Hố Nai thì ông Q, bà M có đăng ký thường trú tại địa chỉ khu phố MH, phường N, thành phố H, nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2006 đến nay, không biết đi đâu..

Công ty Cổ phần T yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Q, bà M; lý do, mục đích yêu cầu để bổ sung thủ tục trong vụ án dân sự nêu trên; không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Ông Q và bà M trước khi biệt tích, có địa chỉ cư trú tại số khu phố MH, phường N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của Công ty Cổ phần T đối với ông Q, bà M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Công ty Cổ phần T, ông Q và bà M là đương sự trong vụ án "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý giải quyết.

Theo kết quả xác M tại Công an phường Hố Nai thì ông Q, bà M có đăng ký thường trú tại địa chỉ số khu phố MH, phường N, thành phố H, nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2006 đến nay, đi đâu, làm gì địa phương không biết. Hiện tại không ai biết ông Q, bà M ở đâ; không ai liên lạc được với ông Q, bà M.

Như vậy, yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của Công ty Cổ phần T đối với ông Q, bà M là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 64 Bộ luật dân sự; Điều 383, 384 và Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú thì Công ty Cổ phần T không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần T phải nộp 300.000 đồng;

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu tại phiên họp phù hợp với nhận định nêu trên, nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 64 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 370, 371, 372, 383, 384 và Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của Công ty Cổ phần T.

Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Q, sinh năm 1969 và bà M, sinh năm 1969, nơi cư trú cuối cùng: khu phố MH, phường N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần T phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0008237 ngày 06/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Công ty Cổ phần T được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu VT, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trịnh Viết Dược